

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Thực hiện “Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn huyện Cát Hải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 89-Ctr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ban Thường vụ huyện uỷ Cát Hải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân huyện Cát Hải. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 89-Ctr/TU của Thành uỷ, coi đây là “Chìa khoá vàng” để thúc đẩy đưa huyện Cát Hải phát triển toàn diện, giàu mạnh, trở thành khu du lịch biển theo hướng hiện đại, thông minh; là trọng điểm phát triển kinh tế biển, trung tâm du lịch của cả nước và quốc tế; Phát triển du lịch xanh-bền vững.

2. Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, chính sách nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 89-Ctr/TU của Thành uỷ thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp thực tiễn phát triển của địa phương, bảo đảm tính khả thi; gắn triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố và chuẩn bị đại hội đảng bộ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả; đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XIV; Kết luận số 312-KL/TU ngày 15/02/2024 của Thành uỷ Hải Phòng về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XIV về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự

ng nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng của huyện, trong đó lấy Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH-CN & ĐM-ST) là động lực chính đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm.

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của huyện Cát Hải; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt của người dân, tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo nền tảng vững chắc để đưa Cát Hải trở thành Trung tâm du lịch- dịch vụ- công nghiệp hiện đại, văn minh, là trọng điểm phát triển kinh tế biển của thành phố và các tỉnh phía bắc, trở thành đảo thông minh.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể

- Du lịch: Các doanh nghiệp/hộ kinh doanh du lịch đạt tiêu chí xanh tỷ lệ tối thiểu 30%.
- Giao thông: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các phương tiện xe buýt công cộng, các phương tiện cá nhân, phấn đấu đạt 50% chuyển đổi.
- Nông nghiệp: Hộ kinh doanh nông nghiệp đạt tiêu chí xanh tỷ lệ tối thiểu 30%
- Năng lượng: Đẩy mạnh các dự án năng lượng tái tạo, tăng 5% mức sử dụng năng lượng tái tạo trên đảo.
- Môi trường: 100% các hộ phân loại rác tại hộ gia đình và 30% xử lý đạt tiêu chuẩn.
- Chuyển dịch kinh tế: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế xanh đạt 10%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp của huyện.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 19%/năm.
- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội và con người huyện Cát Hải, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.
- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng.
- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh

nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoàn thành cung cấp định danh số, danh tính số trên nền tảng di động cho người dân và doanh nghiệp.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 30%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm tối thiểu đạt 18%.

- Hạ tầng băng thông rộng phủ 100% hộ gia đình, 100% các xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- 60% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trên 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo:

- + Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số trong giáo dục; phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số mức 2 trở lên đối với trên 95% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trên 90% đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục.

- + 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy tiến tới trường học không giấy tờ; triển khai tuyển sinh đầu cấp hoàn toàn trên môi trường số.

- + 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai hệ thống quản lý và giảng dạy trực tuyến trong giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên; 90% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai hệ thống thư viện số liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- + 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- + 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp, phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân.

- + 95% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục; cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nguồn lực quan trọng, chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đưa Cát Hải trở thành địa phương có trình độ phát triển cao. Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phần đầu kinh tế số chiếm tỉ trọng lớn trong nền kinh tế của địa phương, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Quy mô kinh tế số đạt trên 60% ; mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn huyện đạt mức 2 trở lên đạt tỷ lệ 100%; các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp các môn học và hoạt động giáo dục đạt tỷ lệ 100%; cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên đạt tỷ lệ 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức quán triệt, học tập sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành vượt mức Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện uỷ về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XIV trên địa bàn huyện Cát Hải đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn huyện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

- Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công

việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phong phú, đa dạng để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các văn bản pháp luật, các tin, bài liên quan về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin phổ biến.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp theo hướng chuyển từ “tuyên truyền” sang “truyền thông” với công thức “6T” “Tiên phong, trí tuệ, trúng, thiết thực, thuyết phục, tiên tiến” trên cơ sở chuyển đổi số, ứng dụng những thành tựu về công nghệ thông tin, mức độ ảnh hưởng của mạng xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

- Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ trí thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, có sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

2. Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Thành uỷ về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện, đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách mang tính đặc thù, vượt trội để khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng, ban hành quy định cải cách cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính trong quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hoá. Đơn giản hoá thủ tục hành chính và thúc đẩy chính quyền số. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình để giảm bớt thủ tục giấy tờ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý công việc, điều hành và cung cấp dịch vụ công, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Triển khai số hoá tài liệu, hồ sơ và dữ liệu chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, tra cứu và chia sẻ thông tin. Phát triển và vận hành các hệ thống chính quyền điện tử, bao gồm hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các địa phương, ban, ngành, doanh nghiệp để xây dựng và triển khai nghị quyết, kế hoạch, đề án, chương trình hành động một cách đồng bộ.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Huy động tỷ lệ đóng góp của các doanh nghiệp và xã hội hoá, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thúc đẩy, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng số lượng và quy mô phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) để huy động nguồn lực đầu tư. Có các chính sách đặc biệt nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế cho ứng dụng và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung nguồn lực phát triển một số lĩnh vực khoa học, công nghệ hiện đại, nhất là lĩnh vực kinh tế biển để Cát Hải sớm trở thành địa phương có công nghiệp, dịch vụ, du lịch hiện đại. Ưu tiên nguồn lực thúc đẩy công nghệ cao và thu hút doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao vào địa phương.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn. Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ viễn thông chất lượng cao. Phát triển hạ tầng mạng di động tốc độ cao từ 5G trở lên, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn quận. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến, công nghệ điện tích đám mây và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu của địa phương. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu lớn trong toàn bộ hệ thống chính trị, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như nông nghiệp, du lịch, giao thông, môi trường, đô thị, an ninh trật tự.

- Phát triển hạ tầng an toàn mạng hiện đại, bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu tổ chức. Đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng. Tăng cường năng lực giám sát và ứng phó với các mối đe dọa trên không gian mạng. Bảo đảm an toàn mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ và các ngành công nghiệp trên địa bàn.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp vào sự phát triển của địa phương; thu hút, tuyển dụng nhân lực về khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin chất lượng cao về làm việc tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới. Xây dựng kế hoạch chuẩn bị từ sớm, từ xa nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong tương lai thông qua tăng cường trang bị kiến thức về khoa học công nghệ, rèn luyện năng lực sáng tạo trong các trường học bằng hình thức đào tạo STEM và STEAM.

- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo để khuyến khích tài năng trẻ tham gia giải quyết các vấn đề thực tế.

- Xây dựng cán bộ chuyên trách có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị nhà nước có cán bộ chuyên trách đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức các khoá đào tạo kỹ năng số ngắn hạn và trung hạn cho công nhân, nông dân và nhân viên các doanh nghiệp. Cung cấp khoá học trực tuyến miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí cho người dân, doanh nghiệp để tiếp cận kiến thức số.

Triển khai các khoá học trực tuyến trên các nền tảng học tập số, với nội dung linh hoạt, dễ tiếp cận cho mọi đối tượng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu quả, công khai, minh bạch gắn với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chuyển đổi số phải được triển khai đồng bộ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, doanh nghiệp và người dân toàn quốc; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Xây dựng chính quyền xanh, văn minh, hiện đại trong triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” ở cấp phường; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của chi hội đoàn thể ở tổ dân phố.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Phát triển hạ tầng kết nối dùng chung các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận.

- Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hoá hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp với người dân/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị. Tăng cường khuyến khích sử dụng giao dịch không dùng tiền mặt, đạt tối thiểu 80% trong giao dịch của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng sản xuất thông minh trong các ngành trọng điểm như du lịch, dịch vụ, công nghiệp...

- Tích hợp công nghệ vào dịch vụ du lịch, tạo nền tảng đặt phòng, thanh toán và hướng dẫn du lịch thông tin. Xây dựng Trung tâm điều hành du lịch thông tin. Nâng cấp Cổng thông tin du lịch Cát Bà. Lắp đặt các ki- ốt tra cứu thông tin du lịch. Xây dựng bản đồ số và hệ thống thông tin du lịch số để quảng bá điểm du lịch của địa phương.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để đổi mới mô hình và hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các doanh nghiệp cần chủ động

ứng dụng và tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong xây dựng nền tảng công nghệ để phát triển thương mại điện tử về chiều sâu và khởi nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng một số xu thế lớn về biến đổi công nghệ và những triển khai ứng dụng cụ thể để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt để hỗ trợ đối với các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho quá trình phát triển đô thị thông minh.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, các sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Dịch vụ, du lịch, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới doanh nghiệp công nghệ số, khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp để chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm. Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận các thị trường mới thông qua thương mại điện tử và các nền tảng số. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Tham gia các chương trình đào tạo về thương mại điện tử, bao gồm kỹ năng xây dựng gian hàng trực tuyến, tối ưu hoá quảng cáo. Kết nối doanh nghiệp địa phương với các sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm địa phương trên các nền tảng trực tuyến. Tạo gian hàng của địa phương trên các sàn thương mại điện tử uy tín để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đặc thù của địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, cải thiện năng suất và khả năng cạnh tranh. Mời gọi doanh nghiệp tham gia vào các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ có sự hỗ trợ từ nhà nước.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường kết nối với các địa phương trong và ngoài thành phố thông qua các chương trình, hợp tác để triển khai nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm khai thác tối đa nguồn lực của địa phương; đặc biệt chú trọng các chương trình liên kết gắn với đào tạo, tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của địa phương. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến, thành tựu chuyển đổi số trong và ngoài thành phố, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ về giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo về khoa học và công nghệ nhằm tìm kiếm cơ hội thúc đẩy hợp tác đầu tư về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng, trung tâm nghiên cứu tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chủ trì, hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy bổ khuyết, chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy "để báo cáo",
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy,
- Đ/c Bùi Xuân Thắng - UVBTVTU, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, phụ trách hoạt động Đảng bộ huyện Cát Hải,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị, ngành trên địa bàn huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Văn Phương